

Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ



Trong dự án luật do Bộ Công Thương phối hợp với Bộ KH&CN xây dựng, Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung 9 điều của 7 chương nhằm bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định CPTPP liên quan tới nhãn hiệu, tên miền, chỉ dẫn địa lý, sáng chế, và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Trong ngày làm việc cuối cùng của kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV, 14/6/2019, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Quốc hội với sự đồng ý của 100% số đại biểu tham gia biểu quyết, gồm 448 người, bằng 92,56% tổng số đại biểu Quốc hội.

Luật Sở hữu trí tuệ là một trong ba luật nằm trong danh mục các luật cần phải sửa đổi, bổ sung theo lộ trình cam kết tại Phụ lục 3 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP của Quốc hội (hai luật khác là Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật An toàn thực phẩm).

Bộ Công Thương đánh giá, những vướng mắc, bất cập của Luật Sở hữu trí tuệ khi triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP bao gồm: Luật đã có quy định song chưa cụ thể; Luật không có quy định song đã triển khai thực hiện trong thực tiễn; Luật đã có quy định song trái với quy định tương ứng của Hiệp định CPTPP; và Luật hoàn toàn chưa có quy định như yêu cầu của Hiệp định CPTPP. Ngoài ra, còn có những vướng mắc, bất cập về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Luật.

Trong dự án luật do Bộ Công Thương phối hợp với Bộ KH&CN xây dựng, Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung 9 điều của 7 chương nhằm bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định CPTPP liên quan tới nhãn hiệu, tên miền, chỉ dẫn địa lý, sáng chế, và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Trong số này, một số nghĩa vụ phải thực hiện ngay khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực và một số nghĩa vụ có thời gian chuyển tiếp từ 3 đến 5 năm.

Sau khi sửa đổi, bổ sung, Luật Sở hữu trí tuệ giữ nguyên số Chương và tăng 01 Điều so với Luật hiện hành. Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ tập trung vào một số vấn đề:

Về sáng chế:

+ Sửa đổi Điều 60 theo hướng dành cho các đơn nộp vào Việt Nam hưởng ngoại lệ rộng hơn (không giới hạn về địa điểm bộc lộ và thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày thông tin bị bộc lộ).

Về chỉ dẫn địa lý:

+ Sửa đổi khoản 1 Điều 80 về cách đánh giá một thuật ngữ là tên gọi chung của hàng hoá tại Việt Nam và nếu chỉ dẫn địa lý là thuật ngữ đa thành phần mà có thành phần là tên gọi chung của hàng hóa tại Việt Nam thì không bảo hộ thành phần tên gọi chung đó dưới dạng chỉ dẫn địa lý;

+ Sửa đổi khoản 3 Điều 80 về đánh giá khả năng gây nhầm lẫn của chỉ dẫn địa lý với nhãn hiệu;

+ Bổ sung Điều 120a về công nhận và bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo điều ước quốc tế, trong đó xác định việc công bố, xử lý ý kiến của người thứ ba, đánh giá khả năng bảo hộ và xác định phạm vi bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý được yêu cầu công nhận và bảo hộ theo điều ước quốc tế được thực hiện theo các quy định tương ứng đối với chỉ dẫn địa lý trong đơn đăng ký được nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

Về nhãn hiệu:

+ Bổ sung Điều 89 quy định việc nộp đơn nhãn hiệu bằng phương tiện điện tử;

+ Sửa đổi khoản 2 Điều 136 về nghĩa vụ sử dụng nhãn hiệu và sửa đổi khoản 2 Điều 148 quy định về hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu nhằm đáp ứng quy định của Hiệp định CPTPP về việc không được yêu cầu phải đăng ký để xác định hiệu lực của việc chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu và phải coi việc sử dụng nhãn hiệu của bên được chuyển quyền được coi là sử dụng nhãn hiệu của chủ sở hữu liên quan đến các thủ tục xác lập, duy trì và bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu.

Về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ:

- + Sửa đổi khoản 1 Điều 205 theo hướng bổ sung quy định về cách tính giá trị trong việc quyết định bồi thường thiệt hại;
- + Sửa đổi, bổ sung Điều 198 theo hướng quy định Toà án có quyền yêu cầu bên thua kiện phải thanh toán cho bên thắng kiện;
- + Bổ sung quy định bồi thường thiệt hại do lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;
- + Sửa đổi khoản 1 Điều 218 về nghĩa vụ cung cấp thông tin cho chủ thể quyền của cơ quan hải quan trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm dừng trong trường hợp chủ thể quyền không yêu cầu kiểm tra giám sát, nhưng yêu cầu làm thủ tục tạm dừng hải quan và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định. Thông tin cung cấp bao gồm tên và địa chỉ của người gửi hàng, nhà xuất khẩu, người nhận hàng, hoặc nhà nhập khẩu; bản mô tả hàng hoá, số lượng hàng hoá, và nếu biết, nước xuất xứ của hàng hoá cho chủ thể quyền.

Một điều khoản chuyển tiếp cũng được bổ sung, theo đó quy định về sở hữu trí tuệ tại Luật này được áp dụng đối với Đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, thiết kế bố trí, chỉ dẫn địa lý được nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp từ ngày 14/1/2019 trở về sau; các thủ tục chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực của văn bằng bảo hộ được cấp cho đối tượng của đơn được nộp từ ngày 14/1/2019 trở về sau, trừ việc chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu thì áp dụng đối với cả văn bằng bảo hộ được cấp cho đơn nộp trước ngày 14/1/2019; các thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được yêu cầu thực hiện từ ngày 14/1/2019 trở về sau.

Theo Báo KH&PT